

Số: 18/2026 /CV-MP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

- Mã chứng khoán: MED

- Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Mai Nhật Thanh

Loại thông tin công bố: : định kỳ ☒ bất thường theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Thư mời họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/06/2026 tại đường dẫn: <http://www.mediplantex.com/cổ-đông/công-bố-thông-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Nhật Thanh

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trân trọng thông báo và kính mời quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) với nội dung như sau:

- 1. Thời gian khai mạc:** 8 giờ 30 phút, Thứ Sáu ngày 26 tháng 06 năm 2026
- 2. Hình thức tổ chức Đại hội:** Đại hội được tổ chức theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/>
- 3. Địa điểm tham dự họp:** Tham dự họp trực tuyến tại bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/>
- 4. Địa điểm điều hành Đại hội:** Số 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
- 5. Nội dung:** Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động, giám sát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
 - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
 - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026;
 - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026;
 - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;
 - Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền tại Đại hội.
- 6. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của CTCP Dược Trung ương Mediplantex được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/05/2026 và người được cổ đông theo danh sách trên ủy quyền tham dự họp lệ.
- 7. Đăng ký dự họp và biểu quyết**
 - Quý cổ đông dự họp truy cập đường dẫn <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/> để đăng ký tham dự Đại hội theo thông tin đăng nhập: Tên đăng nhập (Username) và Mật khẩu (Password) nêu trong Thông báo mời họp được gửi tới từng cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

- Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại website: <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/> (mục “**Biểu quyết - Bầu cử**”). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mở tối thiểu 01 ngày trước thời điểm chính thức khai mạc Đại hội để cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết và bầu cử. Hệ thống được mở cho đến khi Đoàn Chủ tịch thông báo kết thúc nội dung biểu quyết hoặc tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng lập và gửi Giấy ủy quyền bản gốc về địa chỉ nêu tại Mục 10 trước **15 giờ 00 phút ngày 23/06/2026** để Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho người được ủy quyền tham dự Đại hội hoặc Đăng ký Ủy quyền tham dự tại hệ thống <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/> (Mục “**Ủy quyền**”).
- Việc xác định tư cách tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền được thực hiện căn cứ theo dữ liệu cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và kết quả xác thực trên hệ thống Đại hội trực tuyến. Trường hợp phát sinh khiếu nại liên quan đến tư cách tham dự hoặc quyền biểu quyết, Chủ tọa Đại hội có quyền quyết định trên cơ sở hồ sơ, tài liệu chứng minh do các bên cung cấp và quy định của pháp luật hiện hành.

***Lưu ý:** Giấy ủy quyền hợp lệ phải là bản gốc có chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền, dấu của công ty đối với cổ đông là tổ chức.*

8. Các tài liệu Đại hội:

Chương trình họp và các tài liệu Đại hội được đăng tải đầy đủ và cập nhật thường xuyên trên website Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex tại địa chỉ: <https://www.mediplantex.com/>. Ngoài ra cổ đông có thể xem và tải tài liệu họp tại Website: <https://med.ezgsm.fpts.com.vn/> (mục “**Tài liệu đại hội**”). Đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước tài liệu Đại hội.

9. Các vấn đề khác:

Đề Đại hội được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 05% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có kiến nghị về chương trình Đại hội, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty chậm nhất trước **15 giờ 00 phút ngày 23/06/2026**.

Trường hợp Quý cổ đông không nhận được Thông báo mời họp do nguyên nhân khách quan vẫn được quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông không nhận được Thông báo mời họp vui lòng liên hệ với Công ty để được hỗ trợ nếu cần thiết.

10. Địa chỉ gửi tài liệu và liên hệ hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Số 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38643363/ 091.611.7939 - Email: trang.chuh@mediplantex.com

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho sự thành công của Đại hội.

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Xuân Trang



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Thời gian: 8 giờ 30 phút, Thứ Sáu ngày 26 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Đại hội được tổ chức theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền có thể tham gia Đại hội trực tuyến tại bất kỳ điểm nào có kết nối Internet. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội (địa điểm điều hành): Số 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

| Thời gian | Nội dung chi tiết | Thực hiện |
|--|---|-------------------------------|
| 8h00 - 8h30 | Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử | Ban tổ chức Đại hội |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu | Ban kiểm tra tư cách đại biểu |
| 8h30 - 9h15 | Khai mạc đại hội và giới thiệu Đại biểu | Ban tổ chức Đại hội |
| | Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết – bầu cử tại Đại hội, Đoàn chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu | |
| 9h15 - 10h15 Các Báo cáo & Tờ trình | Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 | Đại diện HĐQT |
| | Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 | Đại diện Ban Điều hành |
| | Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động, giám sát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 | Đại diện Ban Kiểm soát |
| | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 | Đại diện HĐQT |
| | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 | Đại diện Ban Kiểm soát |
| | Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 | Đại diện HĐQT |
| | Tờ trình thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026 | Đại diện HĐQT |
| | Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty | Đại diện HĐQT |
| | Tờ trình thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 | Đại diện HĐQT |
| | Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông | Đại diện HĐQT |
| 10h15 – 10h30 | Thảo luận về các báo cáo và các tờ trình | Chủ tọa Đại hội |
| 10h30 – 11h00 | Tiến hành biểu quyết các nội dung đã trình Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 | |
| 11h00 – 11h15 | Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội | Ban kiểm phiếu |
| 11h15 – 11h35 | Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Ban Thư ký |
| 11h35 – 12h00 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| | Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội | |



....., ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (MED)

Thông tin cổ đông

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)

Thông tin bên nhận ủy quyền

Tên cá nhân/tổ chức: Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:
(Bằng chữ: cổ phần)

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Đánh dấu chọn | Số CP ủy quyền |
|-----|------------------------|-------------------------|---------------|----------------|
| 01 | Nguyễn Ngọc Xuân Trang | Thành viên HĐQT | | |
| 02 | Trần Nguyễn Hoàng Phúc | Thành viên HĐQT | | |
| 03 | Trần Nguyễn Hoàng Ân | Thành viên HĐQT | | |
| 04 | Thái Khắc Minh | Thành viên HĐQT độc lập | | |

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày ____ tháng ____ năm 2026
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 ngày 26/06/2024;
- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Bà: **Bùi Thị Tuyết Lan** Trưởng ban
2. Bà: **Nguyễn Thị Hoàng Yến** Thành viên

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách các cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, Trưởng Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang

**CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Đoàn Chủ tịch tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**



Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
Để thực hiện việc điều hành, ghi chép nội dung và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

Danh sách Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------------------|------------|
| - Ông: Thái Khắc Minh | Chủ tịch |
| - Ông: Trần Nguyễn Hoàng Ân | Thành viên |
| - Ông: Mai Nhật Thanh | Thành viên |

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Ban kiểm phiếu tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**



Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

Danh sách Ban kiểm phiếu:

- | | | | |
|----|-----|------------------------------|------------|
| 1. | Bà: | Hà Thị Bích Hạnh | Trưởng ban |
| 2. | Bà: | Dương Thị Minh Nguyệt | Thành viên |

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT – BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**



- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MED ngày 26/06/2024 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MED ngày 26/06/2024 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (“MED”, “Công ty”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc và biểu quyết – bầu cử sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ

đồng thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex bằng hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên MED đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Cổ đông:** là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ chốt ngày 28/05/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
2. **Công ty hoặc MED:** là Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.
3. **Đại biểu** là cổ đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.
4. **Đại hội trực tuyến:** là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
5. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Đoàn Chủ tịch tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống EzGSM bằng Tài khoản truy cập đã được MED cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
6. **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống EzGSM theo quy định tại Quy chế này.
7. **Phương tiện điện tử:** là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.
8. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** là việc cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của MED.
9. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm **Tên đăng nhập** (Username) và **Mật khẩu** (Password) được MED cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại Thông báo mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập và các yếu tố định danh khác (nếu có) để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Thông tin đăng nhập để tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống.

- 10. Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:** là hệ thống hỗ trợ tổ chức ĐHĐCĐ, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông (bao gồm việc đăng ký Đại biểu trực tuyến, ủy quyền dự đại hội, biểu quyết và bầu cử trực tuyến...);
- 11. Thời gian mở Hệ thống:** là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức Đại hội.
- 12. Bầu dồn đều phiếu** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho tối đa số ứng cử viên theo số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát cần bầu; Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ;
- 13. Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện** được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
- 14. Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT** được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

Điều 4. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều lệ Công ty)

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **trên 50%** cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số lượng Đại biểu được xác định là tham dự Đại hội trực tuyến được định nghĩa tại Điều 6 Quy chế này.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ 2 phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ 3 phải được gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết

nổi, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật an toàn thông tin mạng.
- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

Điều 5. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Thành phần tham dự:

Các cổ đông của MED sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: 28/05/2026) đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền tham dự họp cho một cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Nếu người đại diện đã nhận ủy quyền dự họp thì không được phép tiếp tục ủy quyền dự họp cho người thứ ba.

2. Yêu cầu về công nghệ:

Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại website: med.ezgsm.fpts.com.vn. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến cần có thiết bị điện tử kết nối được mạng Internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của cuộc họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: Máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

3. Cách thức tham dự:

- Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chốt ngày 28/05/2026 của Công ty được cung cấp một (01) và chỉ một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử. Tên đăng nhập và mật khẩu truy cập này được gửi cho từng Cổ đông theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Cổ đông khi nhận được Thông báo mời họp có thông tin liên quan đến Tài khoản truy cập phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ

đồng mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Công ty khuyến nghị: Khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, cổ đông nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết, bầu cử sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi bản chính giấy ủy quyền hợp lệ về Công ty trước 15 giờ 00 phút, ngày 23/06/2026 để Công ty cung cấp thông tin đăng nhập vào Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến cho người được ủy quyền tham dự Đại hội.

Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của MED, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền có xác nhận hợp lệ, MED sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về MED. Trường hợp bên nhận ủy quyền là cổ đông Công ty, bên nhận ủy quyền sử dụng tài khoản truy cập của chính mình (đã được nêu trong Thông báo mời họp của Công ty) để tiến hành tham dự và biểu quyết các nội dung được ủy quyền tại ĐHĐCĐ.

- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền:

Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước thời điểm Cuộc họp khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.

Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo Điều 6 Quy chế này hoặc đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cung cấp lại thông tin đăng nhập

Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban Tổ chức Đại hội có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, Địa chỉ thư điện tử, Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Đại biểu được tính là tham dự Đại hội trực tuyến kể từ khi Đại biểu thực hiện đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải tại website Công ty.
2. Đại biểu được coi là tham dự Đại hội trực tuyến hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:
 - Tham dự Đại hội trực tuyến: Đã đăng nhập và đăng ký dự họp trên hệ thống Đại hội trực tuyến theo đường dẫn: med.ezgsm.fpts.com.vn, theo tên đăng nhập và mật khẩu được Công ty cấp trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết.
 - Trường hợp Đại biểu đã đăng nhập và đăng ký tham dự nhưng không biểu quyết, bầu cử tính đến thời điểm biểu quyết, cổ đông vẫn được tính là đã tham dự Đại hội và được xem là không biểu quyết với trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp và kết quả biểu quyết và Biên bản họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, Quy chế này và các hướng dẫn trên website công ty.
2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.
3. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

4. Đại biểu phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
5. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu được xem là ý chí của Đại biểu. Kết quả bỏ phiếu qua phương thức điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý như bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.
6. Đại biểu được sử dụng thông tin đăng nhập do MED cung cấp để truy cập, tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho toàn bộ nội dung biểu quyết, bầu cử của Đại hội. Đại biểu phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi Đại biểu thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Thông tin đăng nhập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.
7. Đại biểu có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho Đại biểu được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập đã được cấp.
8. Trường hợp Đại biểu sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình, có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

Điều 8. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của MED. Các thành viên còn lại do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại

hội;

- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
4. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- 1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Đoàn Chủ tịch;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
 - f. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Đại biểu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

- 1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Kiểm tra xác nhận tư cách Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ đại biểu tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư

cách Đại biểu căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các đại biểu để làm cơ sở xác định số đại biểu tham dự Đại hội trực tuyến.

- c. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông MED được tiến hành.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến;
 - b. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;
 - c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
 - d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - e. Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến;
 - c. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp được công ty hướng dẫn trên website công ty. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch, đồng thời lưu lại tên cổ đông, mã cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi;
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - a. Trên cơ sở ý kiến thảo luận được gửi về của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp

tại Đại hội sẽ được công ty tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Thời điểm biểu quyết

- a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở hiệu lực biểu quyết trên hệ thống (tối thiểu 01 ngày trước thời điểm chính thức khai mạc Đại hội) đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo tuyên bố của Chủ tọa Đại hội. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
- b. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

2. Cách biểu quyết

- a. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được công ty cung cấp tại Thông báo mời họp để truy cập vào hệ thống: <https://med.ezgsn.fpts.com.vn/> theo hướng dẫn được đăng tải trên website: <https://www.mediplantex.com/> để thực hiện biểu quyết.
- b. Đại biểu quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Đại biểu có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút “**Thay đổi biểu quyết**” để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng nội dung biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này. Trường hợp Đại biểu không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là Đại biểu từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của cổ đông không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu.
- c. Tùy theo diễn biến và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến, việc bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội có thể chia thành nhiều lần biểu quyết khác nhau. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tuân thủ thời gian biểu quyết tương ứng với từng lần theo tuyên bố của Chủ tọa và thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết với tất cả các nội dung của cùng một lần biểu quyết.

- d. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu tồn tại nội dung biểu quyết chưa được đại biểu cho ý kiến (không đánh dấu chọn vào ô nào). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ cảnh báo nếu phiếu không hợp lệ, cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu hợp lệ và gửi kết quả về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và cổ đông được coi là tham dự nhưng không tiến hành bỏ phiếu với nội dung đó (Phiếu không thu về).
- e. Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- f. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống, có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung biểu quyết, cổ đông không có quyền thực hiện biểu quyết hoặc thay đổi bất cứ nội dung nào đã bị đóng. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Thông tin đăng nhập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

3. Thể lệ biểu quyết:

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết;
- b. Theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành:
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần chào bán;
 - Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
 - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán kỳ gần nhất của công ty;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Trừ những trường hợp nói trên, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và

biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 3, 4, và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Cách thức kiểm phiếu và Kết quả biểu quyết

- a. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.
- b. Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về và tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c. Tất cả các phiếu thu về được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận đều là phiếu hợp lệ.
- d. Phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
- e. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 15. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

1. Phương thức bầu cử:

Việc bỏ phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó:

- Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Đại biểu có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Phiếu bầu cử:

Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa số lượng thành viên cần bầu theo số lượng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT có hai cột gồm: cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu”. Cổ đông thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu dồn toàn bộ số phiếu bầu cho một (01) ứng viên

Đại biểu đánh dấu chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng viên được chọn tương ứng.

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU CHỌN**, GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.

3. Cách thức bầu cử trực tuyến:

Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở cho đến có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu kết thúc thời gian bầu cử. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử ngay từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở như vậy đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử kết thúc theo sự điều hành của Chủ tọa nhưng không có quyền hủy kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu theo quy định. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.

4. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 16. Biên bản họp, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 17. Thi hành Quy chế

Đại biểu, khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và biểu quyết – bầu cử này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 17 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số 01/2026/BC-MED

Hà nội ngày 05 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 với những nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|-------------------------|---|-------------------------|
| | | | Ngày bắt đầu | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Nguyễn Ngọc Xuân Trang | Chủ tịch HĐQT | 30/06/2025 | |
| 2 | Trần Nguyễn Hoàng Phúc | Thành viên HĐQT | 30/06/2025 | |
| 3 | Trần Nguyễn Hoàng Ân | Thành viên HĐQT | 26/06/2024 | |
| 4 | Nguyễn Thị Thủy | Thành viên HĐQT | 26/06/2024 | |
| 5 | Thái Khắc Minh | Thành viên HĐQT độc lập | 26/06/2024 | |
| 6 | Trần Hoàng Dũng | Chủ tịch HĐQT | | Từ trần ngày 30/05/2025 |
| 7 | Trần Xuân Đình | Thành viên HĐQT | | 30/06/2025 |

Cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo được tổ chức phù hợp với quy định của
Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; bảo đảm sự tham gia của thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập nhằm tăng cường tính khách quan, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị.

2. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 nghị quyết nhằm triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành và định hướng hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định; các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến đối với các nội dung được đưa ra xem xét, quyết định. Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp theo quy định để thực hiện chức năng giám sát và phối hợp trong công tác quản trị doanh nghiệp.

3. Nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. Nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm: công tác quản trị doanh nghiệp, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc tổ chức, kiểm soát rủi ro và các vấn đề quan trọng khác của Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, HĐQT thống nhất đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, đầu tư, quản trị nhân sự và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng niêm yết.

Một số nội dung trọng tâm Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết định và giám sát triển khai trong năm gồm:

- Ban hành nghị quyết bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với ông Mai Nhật Thanh kể từ ngày 02/01/2025 theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị, bầu bà Nguyễn Ngọc Xuân Trang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 30/06/2025 theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý, giám sát và kiểm soát các hoạt động điều hành để nhằm hạn chế tối thiểu những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng

vốn, quản lý chi phí, kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ để hạn chế những sai sót về chuyên môn trong sản xuất kinh doanh của Công Ty.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, các cuộc họp với Hội đồng quản trị và các cơ chế kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác đầu tư, quản trị rủi ro, quản trị nhân sự và các nội dung quản trị điều hành khác thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Điều hành; đồng thời kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được triển khai ổn định, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển đã được thông qua.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; kịp thời cung cấp thông tin, đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 30/06/2025 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp chính trong năm 2025 theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

+ Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các quy định quyết định thuộc thẩm quyền Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu năm 2025 đạt 366,8 tỷ đồng vượt 22% so với kế hoạch năm, Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 20,6 tỷ đồng vượt 60 % so với kế hoạch, tăng trưởng 06% so với năm 2024.

- + Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giảm tỷ lệ nợ, đặc biệt là các khoản nợ phải thu quá hạn. Kiểm soát tốt kế hoạch dòng tiền để tối ưu chi phí tài chính, giảm chi phí lãi vay ngân hàng
- + Ban Điều hành đã quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý văn phòng... Công tác đầu tư mua sắm cũng được thực hiện chặt chẽ theo đúng với các quy chế quy định của công ty và của pháp luật.
- + Đầu tư thêm hệ thống máy HPLC nhằm tăng cường năng lực kiểm nghiệm và nghiên cứu phát triển sản phẩm, phục vụ công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm; đồng thời đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, thẩm định và tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định GMP hiện hành
- + Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định, công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ kết quả thực hiện trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

5. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Tính đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

– Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và có các ý kiến góp ý, phản biện và khuyến nghị đối với các nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở theo dõi, tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập có ý kiến đánh giá như sau: Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập, tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tài liệu phục vụ họp được chuẩn bị và cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định để phục vụ việc nghiên cứu, thảo luận và biểu quyết.

– Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được xem xét trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình, kết quả thảo luận và đánh giá các yếu tố liên quan đến hoạt động của Công ty.

– Các chủ trương, định hướng chiến lược phát triển, kế hoạch và chính sách quan trọng được Hội đồng quản trị xem xét, quyết định triển khai phù hợp với Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông, tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

– Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành thông qua các cơ chế báo cáo, kiểm tra và đánh giá định kỳ; đồng thời quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động kinh doanh.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động quản trị, giám sát và định hướng phát triển của Công ty trong năm 2025.

6. Chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị:

Thực hiện chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Số liệu có trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

7. Giao dịch với người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ | Thời điểm giao dịch với công ty |
|-----|----------------------------------|--|---|---|---------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Dược Phẩm An Hy | Người có liên quan của bà Nguyễn Ngọc Xuân Trang – Chủ tịch HĐQT | GCN ĐKDN số: 0309738339 cấp ngày 22 tháng 05 năm 2017 tại sở KH và ĐT TP HCM | Số 506/15/34 Đường 3/2, P.14, Q.10, HCM | Năm 2025 |

II. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định và họp bất thường khi cần thiết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; đồng thời thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và thực hiện các nhiệm vụ quản trị của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quản trị tiên tiến; tăng cường giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, quản lý công nợ, sử dụng vốn và hiệu quả đầu tư nhằm bảo đảm an toàn tài chính và phát triển bền vững của

Công ty.

3. Định hướng và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các giải pháp củng cố năng lực sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy; tập trung phát triển các sản phẩm chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực sản xuất.
4. Xem xét, quyết định các chủ trương đầu tư, nghiên cứu phát triển và đăng ký sản phẩm theo thẩm quyền; tạo điều kiện để Ban Điều hành đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển, mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất và tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hàm lượng nghiên cứu lớn và tiềm năng tăng trưởng bền vững; đồng thời thực hiện rà soát, tái cơ cấu danh mục sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và xu hướng thị trường.
5. Tiếp tục thúc đẩy công tác chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, kiểm soát nội bộ và điều hành; từng bước nghiên cứu khả năng ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng suất hoạt động. Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động năm 2025, năng lực sản xuất hiện có, định hướng phát triển của Công ty và các yếu tố tác động của thị trường, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | Tỷ lệ KH 2026/ TH 2025 |
|----|---------------------------|----------------|---------------|------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 366.830 | 412.071 | 112% |
| 2 | Giá vốn | 281.043 | 321.273 | 114% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 85.787 | 90.797 | 106% |
| 4 | Chi phí bán hàng | 4.734 | 4.949 | 105% |
| 5 | Chi phí quản lý | 58.627 | 62.822 | 107% |
| 6 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 20.659 | 15.005 | 73% |

Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thận trọng, phản ánh định hướng tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển, đăng ký sản phẩm mới, mở rộng năng lực sản xuất, chuyển đổi số và các yếu tố biến động của thị trường được phẩm. Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi diễn biến thực tế để có các giải pháp quản trị phù hợp nhằm phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về kết quả hoạt động của hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố nội lực, nâng cao năng lực quản trị và hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành, tập thể CBNV công ty đã luôn nỗ lực, cố gắng vì sự phát triển và thành công của Mediplantex.

Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng, quý đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành vì một Mediplantex trên chặng đường phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

Trân trọng !

Nơi gửi:

- HĐQT
- Ban TGD
- Cổ đông
- UBCKNN
- Lưu: Thư ký

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Ngọc Xuân Trang





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số 02/2026/BC-MED

Hà nội ngày 05 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Thuận lợi trong năm:

- Mediplantex là thương hiệu uy tín, chất lượng sản phẩm tốt được các đối tác tin tưởng.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao, luôn định hướng tạo điều kiện để Ban điều hành gắn bó chặt chẽ và thực hiện theo chủ trương, định hướng. Bộ máy lãnh đạo có tầm nhìn, đổi mới sáng tạo.
- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và vận hành hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến khi xuất xưởng, bảo đảm ổn định chất lượng và tuân thủ quy định pháp luật.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, liên tục hoàn thiện hệ thống quản trị và tổ chức sản xuất, đây là yếu tố quan trọng giúp công ty duy trì hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả vận hành.
- Việc cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm soát, xử lý nghiêm các sản phẩm kém chất lượng và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc đã góp phần tạo môi trường cạnh tranh minh bạch hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật như Mediplantex.
- Công ty tiếp tục nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ và đồng hành của các cổ đông trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn:

- Bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hoạt động của công ty. Giá một số nguyên liệu, đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu có xu hướng tăng và thời gian cung ứng kéo dài, gây áp lực đối với công tác kế hoạch sản xuất, kiểm soát chi phí.
- Các quy định quản lý trong lĩnh vực Dược ngày càng chặt chẽ. Yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký, duy trì số đăng ký và công bố sản phẩm ngày càng cao, trong khi công tác hậu kiểm, thanh tra được tăng cường, dẫn đến thời gian thẩm định hồ sơ kéo dài hơn so với trước.

- Bộ máy nhân sự nhà máy và các bộ phận trung gian còn cồng kềnh, chưa được tinh giản. Số lượng lớn lao động tham gia sản xuất dẫn đến chi phí quản lý nhân sự cao. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, việc tối ưu hóa nguồn lực lao động là thách thức lớn để cân bằng giữa hiệu suất và chi phí vận hành.

3. Kết quả kinh doanh năm 2025:

(đơn vị tính: Triệu đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | TH 2025/TH 2024 | % Hoàn thành KH 2025 |
|----------|--|-------------------|------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|
| A | Tổng Doanh thu bán hàng | 443.136 | 299.907 | 366.830 | 83% | 122% |
| 1 | Doanh thu từ bán hàng | 439.711 | 296.207 | 362.886 | 83% | 123% |
| 1.1 | Doanh thu bán hàng phòng Kinh doanh | 364.909 | 284.925 | 300.696 | 82% | 106% |
| 1.2 | Doanh thu bán hàng xuất khẩu | 72.601 | 11.282 | 60.410 | 83% | 535% |
| 1.3 | Doanh thu bán nguyên liệu | 562 | | 1.780 | 317% | |
| 1.4 | Doanh thu bán hàng từ CN HCM | 1.638 | | 0 | | |
| 2 | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 3.425 | 3.700 | 3.944 | 115% | 107% |
| 2.1 | Dịch vụ ủy thác | 687 | 700 | 570 | 83% | 81% |
| 2.2 | Dịch vụ cho thuê | 2.738 | 3.000 | 3.374 | 123% | 112% |
| B | Giá vốn | 350.574 | 223.095 | 281.043 | 80% | 126% |
| C | Lợi nhuận gộp | 92.561 | 76.812 | 85.787 | 93% | 112% |
| 4 | Doanh thu Tài chính | 2.194 | | 1.371 | 62% | |
| 5 | Chi phí tài chính | 5.882 | 3.850 | 3.675 | 62% | 95% |
| 6 | Chi phí bán hàng | 7.956 | 5.009 | 4.734 | 60% | 95% |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 62.411 | 55.049 | 58.627 | 94% | 106% |
| D | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 18.506 | 12.904 | 20.122 | 109% | 156% |
| 8 | Thu nhập khác | 1.194 | | 622 | 52% | |
| 9 | Chi phí khác | 282 | | 85 | 30% | |
| E | Lợi nhuận trước thuế | 19.418 | 12.904 | 20.659 | 106% | 160% |

- Mặc dù doanh thu giảm 17% so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế vẫn đạt 20,7 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ nhờ Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung kiểm soát giá vốn, tiết giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, tối ưu bộ máy quản lý và nâng cao hiệu quả cơ cấu doanh thu. Qua đó góp phần bù đắp tác động từ sự sụt giảm doanh thu và duy trì hiệu quả kinh doanh.
- Ngoài ra, Cơ quan quản lý nhà nước tăng cường thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán thuốc, đặc biệt thực phẩm chức năng trong năm 2025, bao gồm cả đợt tái đánh giá GMP định kỳ, Công ty đã tiếp đón tổng cộng 05 đoàn thanh tra, kiểm tra từ các cơ quan chức năng. Do đó, nhiều mặt hàng sản xuất của công ty bị chậm hoặc không cung cấp kịp tiến độ cho khách hàng. Thêm vào đó một số khách hàng cũng giảm sản lượng đặt hàng so với kế hoạch từ đầu năm. Tới cuối năm 2025 việc sản xuất cũng như tiêu thụ sản phẩm của các khách hàng lớn đã ổn định trở lại đem đến kết quả kinh doanh khả quan hơn so với Kế hoạch đã đề ra.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù đã giảm so với thực hiện năm 2024 nhưng chưa hoàn thành được kế hoạch cắt giảm chi phí.

4. Kết quả thực hiện các công tác trọng tâm:

4.1. Công tác quản trị nhân sự:

- Trong năm 2025, Công ty đã tinh giản khoảng 10% lao động tại khối gián tiếp và hành chính, đồng thời bổ sung nhân sự chuyên môn cho các bộ phận Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng (QC) và sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm và duy trì tuân thủ GMP.
- Sau khi cơ cấu lại nhân sự, năng suất lao động bình quân tăng 5–7% so với cùng kỳ 2024. Đội ngũ hiện tại có tính chuyên môn hóa cao hơn, với nhân sự trẻ được đào tạo và tiếp cận công nghệ mới
- Ngoài ra công ty luôn tập trung công tác đào tạo nhân sự, cử cán bộ tham gia nhiều khóa đào tạo do Bộ Y tế tổ chức, cập nhật quy định đăng ký thuốc, dược liệu và quản lý chất lượng. Sắp tới sẽ triển khai đào tạo kỹ năng quản trị và lãnh đạo cho cán bộ chủ chốt

4.2. Công tác quản trị tài chính:

- Quản lý tốt công nợ phải thu, kiểm soát nhắc nhở các khoản nợ quá hạn, tích cực làm việc khách hàng để thu hồi công nợ
- Duy trì khả năng thanh toán an toàn, đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và các nhu cầu đầu tư của Công ty.
- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại công ty
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro tỷ giá nhằm ổn định chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu và đảm bảo tính chủ động trong lập kế hoạch tài chính.
- Thực hiện rà soát cơ cấu tồn kho, tối ưu vòng quay hàng tồn kho nhằm hạn chế rủi ro giảm chất lượng nguyên liệu và thành phẩm.

4.3. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm

- Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO và các quy định pháp luật liên quan
- Đầu tư thêm hệ thống máy HPLC nhằm tăng cường năng lực kiểm nghiệm và nghiên cứu phát triển sản phẩm, phục vụ công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm; đồng thời đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, thẩm định và tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo quy định GMP hiện hành

4.4. Công tác Sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm

- Tổng sản lượng sản xuất của hai nhà máy trong năm 2025 đạt khoảng 527 triệu đơn vị sản phẩm, vượt 2,6% kế hoạch sản xuất năm 2025 đã đề ra.
- Công tác sản xuất được triển khai ổn định, đảm bảo tuân thủ các quy định về GMP, an toàn lao động và kiểm soát chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất. Trong năm không phát sinh trường hợp mất an toàn lao động hoặc sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các nhà máy đã tăng cường kiểm soát quy trình sản xuất, tối ưu vận hành thiết bị, rà soát định mức nguyên vật liệu và tiết giảm các chi phí sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh áp lực cạnh tranh và chi phí đầu vào biến động.
- Hoạt động nghiên cứu phát triển tiếp tục được duy trì ổn định. Công ty đã kịp thời bổ nhiệm Phó phòng Nghiên cứu Phát triển (NCPT) đảm nhận vị trí Trưởng phòng sau khi Trưởng phòng cũ nghỉ việc. Ban Điều hành tập trung chỉ đạo cải tiến công thức, quy trình sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng đối với nhiều sản phẩm hiện hữu nhằm nâng cao chất lượng, tối ưu giá thành và đảm bảo tuân thủ đúng hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt.
- Nhiều sản phẩm đã được nghiên cứu cải tiến phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu cập nhật quy định chuyên ngành và góp phần hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất, lưu hành sản phẩm cũng như tăng cường tính tuân thủ GMP

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----|---|-------------|----------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Được cấp số đăng ký mới | Sản phẩm | 23 | 24 |
| 2 | Cấp số đăng ký gia hạn | Sản phẩm | 157 | 12 |
| 3 | Duyệt thay đổi bổ sung, cập nhật | Sản phẩm | 192 (14 hồ sơ bổ sung NSX) | 203 (32 hồ sơ bổ sung NSX được chất) |
| 4 | Sản phẩm mới đã triển khai | Sản phẩm | 18 | 11 |
| 5 | Triển khai cải tiến công thức, quy trình sản xuất | Sản phẩm | 05 | 14 |

- Số lượng hồ sơ gia hạn được cấp trong năm 2025 giảm do thay đổi quy định và thời gian xử lý hồ sơ của cơ quan quản lý kéo dài hơn so với các năm trước

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Khó khăn thách thức trong triển khai kế hoạch năm 2026

Năm 2026 là năm được dự báo nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục khó khăn về mọi lĩnh vực:

- Bất ổn địa chính trị toàn cầu: Diễn biến căng thẳng tại một số khu vực Trung Đông... tiếp tục kéo dài, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gây khó khăn trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu, tá dược, bao bì phục vụ sản xuất.
- Chính sách thuế quan mới, bảo hộ thương mại và điều chỉnh chính sách kinh tế của một số quốc gia có thể làm gia tăng chi phí logistics, , chi phí nhập khẩu tăng cao và rủi ro khi mở rộng xuất khẩu, ảnh hưởng đến kế hoạch thương mại quốc tế của công ty.
- Biến động về tỷ giá ngoại tệ, đặc biệt là USD, CNY sẽ ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu – vốn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, từ đó gây áp lực lên biên lợi nhuận, chính sách giá bán, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty, thậm chí có thể gây đứt gãy nguồn cung cấp nguyên vật liệu.
- Thị trường được phẩm trong nước tiếp tục cạnh tranh gay gắt, đặc biệt ở nhóm thuốc generic và thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn gia tăng đầu tư vào hệ thống phân phối, phát triển sản phẩm và mở rộng thị phần, tạo áp lực đáng kể đối với các doanh nghiệp sản xuất có quy mô và mô hình như Mediplantex.
- Khó khăn trong công tác đăng ký, gia hạn và thay đổi hồ sơ đăng ký thuốc vẫn là thách thức đáng kể đối với ngành dược. Việc thời gian thẩm định và cấp phép kéo dài có thể ảnh hưởng đến tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường, hạn chế khả năng mở rộng danh mục sản phẩm, ảnh hưởng lớn đến việc tăng doanh thu, sản lượng, tìm kiếm khách hàng mới.
- Các yêu cầu về GMP, GSP, GDP, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hồ sơ đăng ký thuốc ngày càng khắt khe làm gia tăng đáng kể chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

2. Áp lực về cơ sở hạ tầng và địa điểm hoạt động do ảnh hưởng của quy hoạch mở rộng đường Giải Phóng có thể làm phát sinh nhu cầu đầu tư hoặc thuê địa điểm làm việc thay thế, từ đó gia tăng chi phí hoạt động và nhu cầu vốn đầu tư trong những năm tới. Về kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chính:

(đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | TRỊ GIÁ |
|-----|-------------------|------------|---------|
| I | Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 412.071 |
| II | Giá vốn | Triệu đồng | 321.273 |
| III | Lợi nhuận gộp | Triệu đồng | 90.797 |
| IV | Chi phí bán hàng | Triệu đồng | 4.949 |
| | Chi phí tài chính | Triệu đồng | 5.120 |

| | | | |
|-----------|-----------------------------|-------------------|---------------|
| V | Chi Phí quản lý | Triệu đồng | 62.822 |
| VI | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 15.005 |

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, phản ánh đầy đủ các yếu tố rủi ro hiện hữu của ngành dược, bao gồm:

- Tiến độ cấp số đăng ký thuốc còn nhiều khó khăn;
- Biến động tỷ giá và chi phí nguyên liệu nhập khẩu;
- Chính sách thuế quan và thương mại quốc tế;
- Áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng;
- Chi phí đầu tư cho chuyển đổi số, ERP và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Ban điều hành xác định kế hoạch là mức tối thiểu phải hoàn thành, đồng thời sẽ phấn đấu vượt kế hoạch nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

3. Phương hướng hoạt động:

- Tiếp tục triển khai đề án Tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả và triển khai hệ thống quản trị nguồn lực ERP nhằm hiện đại hóa mô hình quản trị, tối ưu hiệu suất vận hành và chuẩn hóa quy trình sản xuất – kinh doanh theo hướng số hóa toàn diện.
- Tăng cường phát triển thị trường, tiếp tục tìm kiếm khách hàng, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Duy trì ổn định sản lượng tại các khách hàng chiến lược. Phát triển thị trường xuất khẩu qua các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế nhằm mở rộng doanh thu.
- Phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến công thức quy trình của các sản phẩm cũ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường..
- Tiếp tục rà soát các quy chế, các quy trình, quy định về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu GMP, GSP, GDP và quản trị công ty. Tiêu chuẩn hóa các sản phẩm để tạo sự ổn định chất lượng sản phẩm. Hạn chế tối đa không có sản phẩm bị vi phạm, bị thu hồi về mặt chất lượng.
- Quản lý sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch tồn kho, đặt hàng với số lượng tối ưu để có được các chính sách ưu đãi của nhà cung cấp, giảm giá đầu vào cho sản xuất, giảm ngân sách mua nguyên liệu, bao bì
- Triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Đánh giá chung:

- Mặc dù năm 2025 là năm có nhiều khó khăn đối với ngành dược và hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong vận hành, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các

quy định pháp luật, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kết quả này thể hiện sự nỗ lực của toàn thể người lao động, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và sự đồng hành của các cổ đông trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.
- Năm 2026, Ban Điều hành sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, chủ động ứng phó với các khó khăn, thách thức của thị trường, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm tăng trưởng bền vững và tối đa hóa giá trị cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- HĐQT
- Ban TGD
- Cổ đông
- UBCKNN
- Lưu: Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Nhật Thanh



DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết trong năm 2025 của HĐQT;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động năm 2025 và trình Đại hội phương hướng hoạt động của BKS trong năm 2026 với những nội dung sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

Nhân sự của Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó:

- Ông Hồ Ngọc Tuấn : Trưởng BKS
- Bà Hà Thị Bích Hạnh : Thành viên BKS
- Bà Đỗ Ngọc Thúy : Thành viên BKS

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban, cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và TGD trong hoạt động kinh doanh, giám sát các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng pháp luật, thường xuyên trao đổi với HĐQT và TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, các công việc của Ban Kiểm soát trong năm tham gia như sau:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty.
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm và bán niên; Thẩm định BCTC trước và sau khi kiểm toán Công ty.
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế điều hành Công ty của HĐQT và Ban điều hành.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Kiểm soát để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty.
- Các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Đánh giá theo nhóm nhiệm vụ:

1. Đánh giá của BKS đối với hoạt động của HĐQT:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.
- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể, được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo TGD thực hiện.
- Trong năm, HĐQT đã sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều quy chế hoạt động, văn bản, nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.

2. Đánh giá của BKS đối với việc TGD triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- TGD đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ hướng đến mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

- Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tập trung giải quyết các mặt hạn chế của Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí.

- Về các dự án công ty đang đầu tư và hợp tác đầu tư chưa đúng tiến độ, ban kiểm soát đề nghị HĐQT, BDH ra soát các dự án Công ty đang quản lý để đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

- Một số chủ trương theo Nghị quyết HĐQT được ban hành nhưng chưa thực hiện được, đề nghị BDH kịp thời báo cáo HĐQT.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính:

1. Công tác lập và Kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính năm và bán niên được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính, thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo kết luận của Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty cho thấy, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Tuy nhiên đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến đối với BCTC năm 2025 kiểm toán của Công ty không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần mà có ý kiến ngoại trừ do giới hạn về phạm vi kiểm toán liên quan đến 02 hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68/HĐHTKD ngày 01/06/2017 (hợp tác phát triển dự án tại khu đất 190 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm) và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 35/2009/HĐHT ngày 25/12/2009 (hợp tác phát triển dự án tại khu đất 118 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân) của công ty đang trong quá trình làm việc với đối tác và các cơ quan quản lý về việc triển khai hợp đồng nên chưa có thông tin cung cấp cho kiểm toán.

Liên quan đến nội dung này, Ban kiểm soát đã có ý kiến đề nghị Công ty thuê đơn vị tư vấn để sớm giải quyết vấn đề, bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty theo quy định. Mặt khác ban kiểm soát cũng đã gửi kiến nghị của Ban kiểm soát về nội dung này đến HĐQT, BDH và đã đề nghị HĐQT, BDH có giải pháp xử lý và thực hiện.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra, tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. Những kiến nghị HĐQT và TGD tiếp tục xử lý trong thời gian tới:

- HĐQT xem xét xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn, nhằm nâng cao tính chủ động trong hoạt động kinh doanh.

- Hoàn thiện, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

- Tiếp tục có các giải pháp tích cực hơn nữa để thu hồi các khoản nợ đến hạn và nợ phải thu khó đòi.

- Đẩy nhanh việc thực hiện Dự án Trung tâm khoa học công nghệ dược và Nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU để sớm đi vào khai thác có hiệu quả.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2025, mọi giao dịch của Công ty với các bên liên quan đều được Hội đồng quản trị trình, thông qua theo đúng trình tự và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin. Chi tiết về các giao dịch với các bên liên quan được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Báo cáo tình hình quản trị của Công ty. Ban kiểm soát nhận thấy trình tự thực hiện giao dịch không xuất hiện sai phạm, đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát được xung đột lợi ích, bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông

V. Kế hoạch công tác của BKS 2026:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban điều hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty;

- Thẩm định tính hợp lý của các văn bản, quy chế quản lý nội bộ và việc áp dụng thực tế nhằm bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông. Đề xuất Công ty điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy chế quản lý nội bộ nếu xét thấy cần thiết;

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông;
- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm cho Công ty.
- Thẩm định BCTC, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm;
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác;
- Tham gia các hoạt động lớn của Công ty để nắm được sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và giao ban quý của công ty để theo sát tình hình của công ty.

VI. Nhận xét chung hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp liên quan đến BKS.
- Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các cổ đông đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.
- Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD, các phòng ban cùng toàn thể CBNV toàn Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban TGD Công ty trong năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS; Thư ký Cty; VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hồ Ngọc Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ký ngày 06/03/2026.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân Trang

Số: 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

1. Thông qua tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là doanh nghiệp kiểm toán độc lập thuộc danh sách đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo công bố của Bộ Tài chính tính đến thời điểm lựa chọn, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2026.
- Là đơn vị có uy tín, có kinh nghiệm lâu năm.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán cạnh tranh, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu có theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex, bao gồm:

- 1.1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- 1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- 1.3. Công ty TNHH PWC Việt Nam;

1.4. Công ty TNHH Kiểm Toán và Định giá Việt Nam;

1.5. Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt.

1.6. Các Công ty kiểm toán khác thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

3. Dự kiến chi phí kiểm toán: Từ 200.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ.

4. Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện việc kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2026. Trong trường hợp, đơn vị kiểm toán được lựa chọn không tiếp tục thực hiện việc kiểm toán và soát xét, hoặc HĐQT xét thấy đơn vị kiểm toán đã lựa chọn không đảm bảo kế hoạch phát hành báo cáo, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi đơn vị kiểm toán đảm bảo các tiêu chí và theo danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên để thực hiện việc kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2026. Việc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán sẽ được công bố thông tin bất thường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. HĐQT được giao Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Ngọc Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của CTCP Dược Trung ương Mediplantex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025:

| Chỉ tiêu | Tỷ lệ % | Giá trị (ĐVT: VNĐ) |
|--|---------|--------------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế 2025 | | 20.659.417.001 |
| 2. Thuế TNDN phải nộp 2025 | | 4.825.980.517 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế 2025 | | 15.833.436.484 |
| 4. Phân phối lợi nhuận 2025 | | 15.833.436.484 |
| 4.1. Trích thưởng Ban điều hành đạt kế hoạch lợi nhuận | 1% | 158.334.365 |
| 4.2. Trích thưởng HĐQT và BKS đạt kế hoạch lợi nhuận | 1% | 158.334.365 |
| 4.3. Trích quỹ khen thưởng | | 2.000.000.000 |
| 4.4. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức | | 13.516.767.754 |



| | | |
|---|----|-----------------------|
| 5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước | | 365.519.888 |
| 6. Tổng lợi nhuận chia cổ tức đến hết năm 2025 | | 13.882.287.642 |
| 7. Đề nghị chia cổ tức | 0% | 0 |
| 8. Lợi nhuận để lại năm 2026 | | 13.882.287.642 |

Lý do không chia cổ tức: Bổ sung vốn lưu động và nộp tiền giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy GMP- EU Khu CNC Láng Hòa Lạc

II. ĐỀ XUẤT NĂM 2026

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex, HĐQT đề xuất trích thưởng và mức trả cổ tức cho năm 2026 như sau:

| Dự kiến năm 2026 | Tỉ lệ % | Giá trị VNĐ |
|--------------------------------------|----------------|-----------------------|
| I. Lợi nhuận trước thuế 2026 | | 15.005.000.000 |
| II. Lợi nhuận sau thuế 2026 | | 12.004.000.000 |
| 1. Trích thưởng Ban điều hành | 1% | 120.040.000 |
| 2. Trích thưởng HĐQT và BKS | 1% | 120.040.000 |
| 3. Trích quỹ đầu tư phát triển | 0% | |
| 4. Lợi nhuận để lại từ các năm trước | | 13.882.287.642 |
| 5. Lợi nhuận chia cổ tức dự kiến | 10% VDL | 12.410.000.000 |
| 6. Lợi nhuận để lại năm 2027 | | 13.236.207.642 |

- Trích thưởng Ban điều hành, trích thưởng HĐQT và BKS với tỉ lệ như trên chỉ được thực hiện khi lợi nhuận sau thuế 2026 đạt từ 90% - 100% kế hoạch 2026.
- Trong trường hợp thực hiện 2026, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua thì:
 - + Thưởng bổ sung cho Ban điều hành với tỉ lệ 05% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt KH.
 - + Thưởng bổ sung cho HĐQT và BKS với tỉ lệ 05% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt KH.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân Trang

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của CTCP Dược Trung ương Mediplantex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao năm 2025, Công ty xin báo cáo mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2025:

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

| Stt | Chức danh | Số lượng | Thù lao/năm |
|--------------------------------------|---|----------|--------------------|
| Mức thù lao Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 110.000.000 |
| 2 | Thành viên độc lập HĐQT | 1 | 84.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT (bao gồm cả thành viên HĐQT điều hành và TV HĐQT không điều hành) | 3 | 252.000.000 |
| | Tổng Thù lao HĐQT đã chi năm 2025 | | 446.000.000 |
| | Thù lao sẽ chi bổ sung của năm 2025 | | 200.000.000 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex



| Mức thù lao Ban kiểm soát, Thư ký | | | |
|-----------------------------------|---|---|--------------------|
| 1 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 54.000.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 2 | 84.000.000 |
| 3 | Thư ký | 1 | 54.000.000 |
| | Tổng Thù lao BKS đã chi năm 2025 | | 192.000.000 |
| | Thù lao sẽ chi bổ sung của năm 2025 | | 12.000.000 |

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế của Công ty và được thuyết minh đầy đủ tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch thù lao trong năm 2026:

Để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao năm 2026 và căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex năm 2026, các quy định của Nhà nước, Điều lệ và quy chế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình mức thù lao 2026 như sau:

| STT | Chức danh | Số lượng | Thù lao/năm |
|---|---|----------|--------------------|
| Mức Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị | | | 648.000.000 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 1 | 360.000.000 |
| | (Trưởng hợp CT HĐQT không chuyên trách) | 1 | 180.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT độc lập | 1 | 72.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT (bao gồm cả thành viên HĐQT điều hành và TV HĐQT không điều hành) | 3 | 216.000.000 |
| Mức thù lao Ban kiểm soát, Thư ký | | | 156.000.000 |
| 4 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 48.000.000 |
| 5 | Thành viên | 2 | 72.000.000 |
| 6 | Thư ký | 1 | 36.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Thư ký Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị đã nộp cho Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Trên cơ sở đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đã nộp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm đối với:

Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

Lý do miễn nhiệm: Do có đơn từ nhiệm

Sau khi Đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thủy được chấp thuận, HĐQT Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex nhiệm kỳ 2024 – 2029 hoạt động với 04 thành viên còn lại và không còn đáp ứng quy định về cơ cấu HĐQT theo Điều lệ Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật

Doanh nghiệp, Điều 7 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Số lượng ứng viên: Không hạn chế.

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty, căn cứ vào năng lực, phẩm chất và uy tín của các nhân sự, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên để bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm:

- Ông/Bà: ... Ứng cử viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT; Ban Kiểm soát;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Hà Nội

Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ("Điều lệ"), Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành. (Chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://www.mediplantex.com/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ và các văn bản có liên quan dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đồng thời, đối với các thủ tục hành chính phát sinh do việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (bao gồm: sửa đổi ngành nghề, thay đổi người đại diện theo pháp luật), kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và giao cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.

Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua. Các thủ tục hành chính phát sinh sẽ được thực hiện đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Thư ký Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang



DỰ THẢO

TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

| TT | ĐIỀU KHOẢN | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG | GHI CHÚ |
|----|--|--|---|---|
| 1 | Điều 1. Giải thích thuật ngữ | c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; | c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025; | Điều chỉnh nhằm cập nhật căn cứ pháp lý hiện hành, bảo đảm Điều lệ phù hợp với hệ thống pháp luật doanh nghiệp mới có hiệu lực. |
| | | h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; | h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; | Điều chỉnh nhằm phản ánh đúng mô hình quản trị và cơ cấu điều hành thực tế của Công ty, bảo đảm tính bao quát đối với toàn bộ bộ máy điều hành. |
| 2 | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 358 Đường Giải phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 358 Đường Giải phóng, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam. 4. Công ty có thể thành lập Công ty TNHH một thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. | Điều chỉnh theo đơn vị hành chính mới và cách thức ghi nhận địa chỉ theo quy định hiện hành của cơ quan đăng ký kinh doanh. Bổ sung nhằm tạo cơ sở pháp lý cho Công ty chủ động mở rộng mô hình đầu tư, tổ chức hoạt động kinh doanh linh hoạt và phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn mới. |
| 3 | Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. | Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là | Điều chỉnh nhằm tăng cường tính thống nhất trong công tác quản trị, nâng cao hiệu quả kiểm soát, điều |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| | | | người đại diện theo pháp luật của Công ty. | hành và bảo đảm tính xuyên suốt trong việc triển khai các quyết sách chiến lược của Hội đồng quản trị. |
| 4 | Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chỉ gồm có các ngành nghề sau: Doanh nghiệp sản xuất thuốc ; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo, huấn luyện chuyên ngành y dược (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh); - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chỉ gồm có các ngành nghề sau: Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh vaxcxin sinh phẩm y tế (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Kinh doanh bất động sản, quyền sử | Điều chỉnh theo phụ lục kèm theo | Điều chỉnh nhằm cập nhật, chuẩn hóa hệ thống ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng; Kinh doanh bất động sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây gia vị, cây dược liệu <p>(Không bao gồm: kinh doanh được trong ngành nghề này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <p>(Không bao gồm: Nông, lâm sản và động vật nhà nước cấm kinh doanh);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <p>Chỉ gồm có các ngành nghề sau:</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <p>Chi tiết: Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh dược phẩm ; - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu hóa chất, chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);</p> | |
|--|--|---|--|

| | | | | |
|---|------------------------------------|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <p>Chi gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác (Không bao gồm: Máy móc nhà nước cầm kinh doanh);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn thực phẩm <p>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <p>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý, môi giới, đấu giá <p>Chi tiết: - Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa; - Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <p>Chi tiết: - Ủy thác xuất nhập khẩu; - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm: Hàng hóa thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu).</p> | | |
| 5 | Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của | 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của | Điều chỉnh theo kỹ thuật dẫn chiếu pháp luật nhằm bảo đảm Điều lệ tự |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | <p>người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> | <p>người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> | <p>đồng cập nhật khi quy định pháp luật liên quan được sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Điều chỉnh nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình quản lý cổ đông, xử lý hồ sơ chuyển nhượng và phù hợp với thực tiễn vận hành của Công ty</p> |
| 6 | <p>Điều 10. Thừa kế cổ phần</p> <p>Chưa có</p> | <p>Bổ sung mới:</p> <p>1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.</p> <p>2. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.</p> <p>3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> | <p>Bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế xử lý cổ phần trong trường hợp cổ đông là cá nhân chết, hạn chế phát sinh tranh chấp và bảo đảm tính ổn định trong công tác quản lý cổ đông.</p> |
| 7 | <p>Khoản 1:</p> | | <p>Điều chỉnh nhằm thống nhất với quy định của Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|--------------------------------------|--|--|--|--|
| | Điều 12. Quyền của cổ đông | d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; | d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; | hiện hành, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt khi pháp luật được sửa đổi, bổ sung. Và làm rõ nguyên tắc chỉ được chuyển nhượng đối với cổ phần đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nhằm hạn chế tranh chấp và bảo đảm an toàn pháp lý cho giao dịch cổ phần. |
| | | Khoản 2: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; | a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp; | Điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu chung tới Luật Doanh nghiệp nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp điều khoản cụ thể và tự động cập nhật khi các quy định pháp luật liên quan được sửa đổi, bổ sung. |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | | Khoản 3: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. | b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. | Bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp |
| 8 | Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | Khoản 2: s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; | s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bởi khoản 84, Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP | Cập nhật căn cứ pháp lý dẫn chiếu theo quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP. |
| | Không có | | Bổ sung: | Bổ sung nhằm hạn chế tình trạng cổ đông hoặc người có liên quan tác động đến quyết định có liên |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | <p>4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 16 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> | <p>quan trực tiếp đến lợi ích của mình, qua đó bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty tại tối đa 05 công ty khác.</p> | <p>Bổ sung quy định về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p> |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng</p> | <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng</p> | <p>Điều chỉnh nhằm thống nhất với Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> |

| | | | | |
|--|---------|--|--|--|
| | | quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập. | quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập. | |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | Chưa có | Bổ sung: 4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị. | Bổ sung quy định về nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP | |

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành | Ngành nghề chính |
|-----|---|----------|------------------|
| 1 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 | |
| 2 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng; | 4659 | |
| 3 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ tiết: Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh dược phẩm; - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu hóa chất, chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); | 4649 | |
| 4 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 | |
| 5 | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu | 2100 | X |
| 6 | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); | 8620 | |
| 7 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh | 4772 | |
| 8 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng; Kinh doanh bất động sản; | 6810 | |
| 9 | Bán buôn thực phẩm Chỉ tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe. | 4632 | |

| | | | |
|----|---|------|--|
| 10 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ. | 1079 | |
| 11 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất nhập khẩu; - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm: Hàng hóa thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu). | 8299 | |
| 12 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm | 0128 | |
| 13 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, được Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, tư vấn, đào tạo, huấn luyện chuyên ngành y được (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ trong | 7213 | |
| 14 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác (Không bao gồm: Máy móc nhà nước cấm kinh doanh); | 7730 | |
| 15 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa; - Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại | 4610 | |
| 16 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 | |
| 17 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Hà nội, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thừa kế cổ phần

Điều 11. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Thay đổi các quyền

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 35. Người điều hành Công ty

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

Điều 49. Năm tài chính

Điều 50. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 52. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

Điều 56. Gia hạn hoạt động

Điều 57. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: MEDIPLANTEX

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 358 Đường Giải phóng, phường Phương Liệt, thành phố Hà nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 024 3864 3368

- Fax: 024 3864 1584

- Email: mp@mediplantex.com

- Website: www.mediplantex.com

4. Công ty có thể thành lập Công ty TNHH một thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành nghề chính |
|-----|--|-------------|------------------|
| 1 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 | |
| 2 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;</i> | 4659 | |
| 3 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Chỉ gồm có các ngành nghề sau:</i> - Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh dược phẩm; - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu hóa chất, chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); | 4649 | |
| 4 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 | |
| 5 | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu | 2100 | X |
| 6 | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa <i>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);</i> | 8620 | |
| 7 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh | 4772 | |
| 8 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng; Kinh doanh bất động sản;</i> | 6810 | |
| 9 | Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.</i> | 4632 | |
| 10 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.</i> | 1079 | |
| 11 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Ủy thác xuất nhập khẩu; - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm: Hàng hóa thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu). | 8299 | |
| 12 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm | 0128 | |
| 13 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược <i>Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo, huấn luyện chuyên ngành y dược (Chỉ được kinh doanh các ngành nghề này, khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ trong</i> | 7213 | |

| | | | |
|----|---|------|--|
| 14 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác (Không bao gồm: Máy móc nhà nước cấm kinh doanh);</i> | 7730 | |
| 15 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa; - Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại | 4610 | |
| 16 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 | |
| 17 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 | |

Ngoài ra, khi cần thiết Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thay đổi, mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu liên quan đến dược phẩm, thiết bị y tế, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động khác theo ngành nghề kinh doanh của Công ty: (i) Tối đa hóa lợi nhuận của Công ty cho các Cổ đông; (ii) Nâng cao giá trị Công ty; (iii) Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; (iv) Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo các quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 124.100.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tư tỷ một trăm triệu đồng chẵn*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.410.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thừa kế cổ phần

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
2. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.
3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 16 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 22 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành

khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 75% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

- 1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược trung ương Mediplantex nhất trí thông qua ngày ...tháng năm 2026 tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 30 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Số : 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/MED

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số ... năm 2026 ngày 26/06/2026;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex ngày 26 tháng 06 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex tổ chức theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội (địa điểm điều hành): Số 358 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;

Theo đó, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| STT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | TRỊ GIÁ |
|-----|----------------|------------|---------|
| I | Tổng Doanh thu | Triệu đồng | 412.071 |



| STT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | TRỊ GIÁ |
|-----|----------------------|------------|---------|
| II | Giá vốn | Triệu đồng | 321.273 |
| III | Lợi nhuận gộp | Triệu đồng | 90.797 |
| IV | Chi phí bán hàng | Triệu đồng | 4.949 |
| | Chi phí tài chính | Triệu đồng | 5.120 |
| V | Chi Phí quản lý | Triệu đồng | 62.822 |
| VI | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 15.005 |

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026).

Điều 3. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026).

Điều 5. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026 (theo Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026).

Điều 6. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026).

Điều 7. Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026)

- ❖ Miễn nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Thủy kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua
- ❖ Bầu bổ sung Ông/Bà ... là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.



Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Nội dung 01: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 02: Quy chế làm việc và biểu quyết - bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 03: Đoàn Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 04: Danh sách Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 02: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 05: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 07: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 08: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 09: Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Nội dung 01: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 02: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn phiếu | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------------------|----------------------|
| 1 | ... | <input type="checkbox"/> | <input type="text"/> |

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (01 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026



**THÔNG BÁO ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2024 – 2029**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex xin thông báo đến Quý cổ đông các quy định cụ thể về việc đề cử, ứng cử để bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

I. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu (*dự kiến*): **01 thành viên**.
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Cơ cấu thành viên HĐQT: Phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty).

Số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2024 – 2029

- 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:** Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, Điều 10 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.



- 2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 12 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 3. Ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị** (theo Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ công ty và Điều 9 Quy chế nội bộ về quản trị công ty)
- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 ứng viên.
- b. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định nêu trên khi ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị công ty cần gửi về công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (*theo mẫu đính kèm*);
- Bản cung cấp thông tin (*theo mẫu đính kèm*);
- Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân ứng cử viên;
- Biên bản họp nhóm cổ đông (trường hợp nhóm cổ đông gộp cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử thành viên HĐQT) (*theo mẫu đính kèm*);
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người ứng cử/ người được đề cử.

IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA CHỈ GỬI HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử fax/ gửi email Hồ sơ ứng cử, đề cử quy định tại Mục III nêu trên, đồng thời gửi bản gốc hồ sơ ứng cử, đề cử về Công ty **trước 15 giờ 00 phút, ngày 15/06/2026** với thông tin:

- Địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - 358 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Hà Nội.
- Người liên lạc: Bà Chủ Huyền Trang - Chức vụ: Thư ký công ty.
- Điện thoại: 0916117939
- Email: trang.chuh@mediplantex.com.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục III nêu trên cho công ty trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

Dựa trên các Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào HĐQT. Trường hợp đến trước ngày khai mạc đại hội, số lượng thành viên HĐQT ứng cử, đề cử thấp hơn số lượng thành viên HĐQT được bầu thì số ứng cử viên còn lại sẽ do HĐQT hoặc được tổ chức đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân Trang





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 – 2029

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Họ tên cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 28/05/2026: cổ phần

Tương ứng ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 28/05/2026: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

..., ngày ... tháng ... năm 2026

Người đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 – 2029

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Tên tôi là:

CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 28/05/2026:..... cổ phần

Tương ứng...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

...., ngày ... tháng ... năm 2026

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG
ƯƠNG MEDIPLANTEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Hôm nay, ngày .../.../2026 tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày đăng ký cuối cùng 28/05/2026, có tên trong Danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông | CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN | Địa chỉ thường trú | Số CP sở hữu /đại diện SH | Ký và ghi rõ họ tên |
|-----|------------------|-----------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:



Số cổ phần nắm giữ tại ngày 28/05/2026: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 28/05/2026:cổ phần

Tương ứng...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần.....

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /...../..... tại

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

....., ngày tháng năm ...

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹



¹**Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

Ảnh 4 x 6
(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CCCD/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../.....Tại.....
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Số điện thoại liên lạc:.....Email:.....
7. Trình độ văn hoá:.....
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
9. Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu) | Ghi chú |
|-----------|---|---------|
| | | |

10. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex(nếu có):
.....

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

| Tên Công ty | Địa chỉ | Giấy CNĐKKD | Ngày/ nơi cấp | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp |
|-------------|---------|----------------|---------------|---------|-------------------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

12. Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex:

.....cổ phần, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
+ Cá nhân sở hữu:.....

13. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

14. Danh sách người có liên quan của người khai* :

| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty (nếu có) | Mối quan hệ với người khai |
|-----|---------------------|---|---|----------------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (nếu có):

.....
.....
.....

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (nếu có):

.....
.....
.....

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (nếu có):

.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG HOẶC NƠI CÔNG TÁC
(NẾU CẦN)**

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)